

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ - ST

Ngày 09 - 4 - 2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Giàng A Gông, bà Lò Thị Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tín Dên Th - Sinh năm 1985.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: thôn TST, xã TST, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Sĩ Sở S - Sinh năm 1981.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn TST, xã TST, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

3. Người phiên dịch: ông Tín Diên S - sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn TST, xã TST, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các văn bản ghi ý kiến của nguyên đơn bà Tín Dên Th trình bày:

Nguyên đơn bà Tín Dên Th và Bị đơn ông Sĩ Sở S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, đến ngày 08/5/2012 hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

Thời gian đầu hai người chung sống hạnh phúc, bắt đầu từ năm 2022 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do Bị đơn ham chơi, bán các tài sản chung của hai vợ chồng đi chơi và không chăm lo cho gia đình, thường xuyên đánh đập nguyên đơn. Nguyên đơn đã nhờ đến chính quyền thôn hòa giải cho hai vợ chồng nhưng Bị đơn vẫn không thay đổi, dẫn đến cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng đắm vào tình trạng trầm trọng, hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn

đã về nhà bố mẹ để sinh sống từ ngày 02/7/2024. Hiện nay nguyên đơn không thể chung sống với bị đơn được nữa, do đó nguyên đơn yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Nguyên đơn thừa nhận bà và ông S có 02 con chung là Sĩ Chấn L (sinh ngày 20/10/2007) và Sĩ Dìn Đ (sinh ngày 29/12/2011). Nguyên đơn yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn ông Sĩ Sở S trình bày tại bản tự khai ngày văn bản ghi ý kiến ngày 14/3/2025; tại phiên công khai chứng cứ, hòa giải ngày 18/3/2025.

Về hôn nhân: Vợ chồng ông có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ông đồng ý với ý kiến trình bày của bà Th, ông S cũng thừa nhận giữa hai vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, nhưng do còn tình cảm với bà Th, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông S thừa nhận ông và bà Th có 02 con chung là Sĩ Chấn L (sinh ngày 20/10/2007) và Sĩ Dìn Đ (sinh ngày 29/12/2011). Do ông không đồng ý ly hôn, nên sẽ cùng bà Th chăm sóc các con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn Sĩ Sở S trình bày: Bị đơn nhất trí với ý kiến của Nguyên đơn về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và con chung. Tuy nhiên Bị đơn không đồng ý ly hôn và không đồng ý giao hai con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, chăm sóc. Về tài sản chung, nợ chung: Bị đơn không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn đề nghị của các cháu Sĩ Chấn L, Sĩ Dìn Đ, các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố là Sĩ Sở S.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:

Về tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tín Dên Th; Về con chung: Hai người có 02 con chung, đề nghị giao con chung Sĩ Dìn Đ cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung Sĩ Chấn L cho ông S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng các bên không yêu cầu nên đề nghị chưa giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: các bên không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ tại xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên theo quy định

tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn bà Tín Dên Th và bị đơn ông Sĩ Sở S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 và đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2012 tại UBND xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do vậy xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông S là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2022, mâu thuẫn phát sinh nghiêm trọng do bị đơn ham chơi, bán các tài sản chung có giá trị để tiêu xài cá nhân, nhiều lần đánh đập nguyên đơn. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhờ chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải nhưng bị đơn không thay đổi, dẫn đến tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn đã về nhà bố mẹ để sinh sống từ ngày 02/7/2024 cho đến nay, vợ chồng đã ly thân. Căn cứ tình trạng hôn nhân, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tín Dên Th.

[3] Về con chung:

Nguyên đơn và bị đơn có hai con chung là Sĩ Chấn L (sinh ngày 20/10/2007) và Sĩ Dìn Đ (sinh ngày 29/12/2011). Tại thời điểm hiện tại, cả hai con đều đã lớn, có đủ nhận thức và đã thể hiện nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với bố là bị đơn.

Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 17/3/2025, cả nguyên đơn và bị đơn hiện đều không có công việc và thu nhập ổn định, thu nhập chủ yếu là làm ruộng, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con, đặc biệt là việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng trong điều kiện phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cho mỗi bên trực tiếp nuôi dưỡng các con, cụ thể: Giao con Sĩ Dìn Đ cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Sĩ Chấn L cho bị đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc phân chia như trên là phù hợp, đảm bảo sự gắn bó tình cảm giữa các con với bố mẹ, đồng thời chia sẻ trách nhiệm giữa hai bên trong việc nuôi dạy con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56 và 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Tín Dên Th.

1. *Về hôn nhân:* Bà Tín Dên Th ly hôn với ông Sĩ Sở S.

2. *Về con chung:*

Giao cháu Sĩ Dìn Đ, sinh ngày 29/12/2011 cho bà Tín Dên Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao cháu Sĩ Chân L, sinh ngày 20/10/2007 cho ông Sĩ Sở S trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu nên Tòa án chưa giải quyết.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đề nghị Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:*

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/4/2025).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, các bên có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- UBND xã Tả Sìn Thàng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Thị Dậu

Giàng A Gông

Bùi Thanh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- UBND xã Tả Sìn Thàng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Giàng A Gông

Lò Thị Dậu

Bùi Thanh Tuấn